TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2024/HS-ST
Ngày: 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai;

2. Ông Nguyễn Kiên Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo sau:

1. NGUYỄN THỊ G (Tên gọi khác: Đ); Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/01/1981; Nơi sinh: P; Hộ khẩu thường trú: 205/39/66 T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1 (đã chết); Có chồng tên Trần Công T, sinh năm 1971 và có 02 (hai) con, trẻ nhỏ nhất sinh năm 2008 và lớn nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 25/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

(Bị cáo G có mặt)

2. HOÀNG THỊ MỸ H1; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 26/4/1977; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 205/39/78 T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hữu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có chồng tên Nguyễn Đình Võ T1, sinh năm 1977 và có 02 (hai) con, trẻ nhỏ nhất sinh năm 2009 và lớn nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/9/2024.

(Bị cáo H1 có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Trọng T2, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 1162/91 T, Phường M, quận P,

Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Nguyễn Kiều T3, sinh năm 2001. (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: 205/39/66 T, Phường A, Quận C,

Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 19/6/2024, Đ1 kết hợp Công an P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính tại số B T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Nguyễn Thị G1 tổ chức ghi số đề thắng thua bằng tiền cho con bạc tại nhà, thu giữ được 09 (chín) tờ phơi ghi số đề của bị cáo G1 ghi cho các con bạc trong ngày 19/6/2024. Tại thời điểm kiểm tra có đối tượng Đỗ Trọng T2 vừa ghi số đề tại nhà bị cáo G1 đi ra nên tổ công tác đã mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Thị G khai: Bị cáo G đứng ra tổ chức ghi số đề cho các con bạc bắt đầu từ khoảng tháng 01/2024 đến khi bị phát hiện, mỗi ngày thu lợi được khoảng 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) đến 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Việc ghi đề bằng 02 (hai) hình thức: Khách đến nhà ghi thì bị cáo G thu tiền trực tiếp và kê giấy than ghi số đề cho khách rồi giao cho khách hoặc khách chơi đề nhắn tin vào số điện thoại

0933.678.835 của bị cáo G, bị cáo G đồng ý thì nhắn lại cho khách. Sau khi ghi số đề cho các con bạc, bị cáo G giữ lại những số ghi ít tiền và ăn thua trực tiếp với khách, những số ghi nhiều tiền thì bị cáo G gửi qua tin nhắn SMS số điện thoại 0908.249.807 để giao lại cho bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 ăn thua với khách của bị cáo G. Khi có kết quả sổ xố miền N thì bị cáo H1 sẽ tính tiền phơi đề ngày hôm đó. Nếu bị cáo G thua thì sẽ dùng số tài khoản 060232736626 ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1) mang tên Trần Nguyễn Kiều T3 (con gái của bị cáo G) để chuyển tiền cho bị cáo H1. Khi khách trúng thì bị cáo H1 sẽ dùng số tài khoản số 25445517 tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Á (A) của bị cáo H1 chuyển số tiền thắng đề vào tài khoản tên Trần Nguyễn Kiều T3 cho bị cáo G.

Về hình thức trả thưởng của việc trúng số đề: Đối với số đề nhận từ khách vãng lai cho đài miền N trúng 02 (hai) số thì nhân 72 lần, trúng 03 (ba) số thì nhân 620 lần, trúng 04 số thì nhân 5.200 lần, số đá xiên đài miền N trúng nhân 520 lần. Khách ghi bao nhiêu tiền thì bị cáo G nhân cho 0,8 thì ra số tiền khách sẽ trả cho bị cáo G; Đối với số đề bị cáo G chuyển cho đài miền N trúng 02 số thì nhân 73 lần, trúng 03 sô thì nhân 630 lần, trúng 04 số thì nhân 5.300 lần; số đá xiên đài miền N trúng nhân 530 lần. Số tiền khách ghi đề thì bị cáo G nhân 0,76 trên tổng số tiền ghi đề đề đưa cho bị cáo H1.

Kết quả giải phơi đề đối với 09 tờ phơi thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị G đã ghi cho khách, cụ thể như sau:

- Tờ phơi số 01: Khách (không rõ lai lịch) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Bao lô số 88 số tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng), thành tiền 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng); số đá 88, 47 số tiền 5.000 đồng (năm ngàn đồng), thành tiền 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Tờ phơi số 02: Khách nữ (không rõ thông tin, thuê nhà trong hẻm B T) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Bao lô số A, số tiền 2.000 đồng (hai ngàn đồng), thành tiền 72.000 đồng (bảy mươi hai ngàn đồng); số đá 19, 74 số tiền 500 đồng (năm trăm đồng), thành tiền 36.000 đồng (ba mươi sáu ngàn đồng).

- Tờ phơi số 03: Ông Đỗ Trọng T2, ghi đài Sóc Trăng: Bao lô số 04 số tiền 10.000 đồng (mười ngàn đồng), thành tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi ngàn đồng); bao lô số 104, 204, 304, 404, 504, 604, 704, 804 số tiền 1.000 đồng (một ngàn đồng), thành tiền 136.000 đồng (một trăm ba mươi sáu ngàn đồng) và đánh đầu đuôi số 04 số tiền 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng), thành tiền 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng).

- Tờ phơi số 04: Khách nữ bán vé số dạo (không rõ lai lịch), ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Số đá 17, 31, 79 số tiền 500 đồng (năm trăm đồng), thành tiền 108.000 đồng (một trăm lẻ tám ngàn đồng).

- Tờ phơi số 05: Khách nam (không rõ lai lịch) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ -

Sóc Trăng: Bao lô số 54 số tiền 35.000 đồng (ba mươi lăm ngàn đồng), thành tiền 1.890.000 đồng (một triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng).

- Tờ phơi số 06: Khách nam (không rõ lai lịch) ghi đài Đồng Nai – Cần Thơ: Bao lô số 854 số tiền 1.000 đồng (một ngàn đồng), thành tiền 34.000 đồng (ba mươi bốn ngàn đồng); số đá 57, 54 số tiền 500 đồng (năm trăm đồng), thành tiền 36.000 đồng (ba mươi sáu ngàn đồng).

- Tờ phơi số 07: Khách nam (không rõ lai lịch) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Bao lô số 10 số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng), thành tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng); số đá 10, 60 số tiền 5.000 đồng (năm ngàn đồng), thành tiền 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Tờ phơi số 08: Khách nữ (không rõ lai lịch, thuê nhà trong hẻm B T) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Xỉu chủ số 774 số tiền 3.000 đồng (ba ngàn đồng), thành tiền 12.000 đồng (mười hai ngàn đồng); xỉu chủ số 477 số tiền 10.000 đồng (mười ngàn đồng), thành tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng).

- Tờ phơi số 09: Khách nam (không rõ lai lịch) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Bao lô số 68 số tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng), thành tiền 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền ghi đề cho khách trong ngày 19/6/2024 là 8.004.000 đồng (tám triệu lẻ bốn ngàn đồng) (do thời điểm kiểm tra chưa có kết quả xổ số nên không tính số tiền trúng đề).

Đối với bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1: Bị cáo H1 khai cũng bắt đầu ghi số đề cho khách từ tháng 01/2024 đến khi bị phát hiện, mỗi ngày thu lợi từ việc ghi số đề từ khoảng 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) đến 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng). Bị cáo H1 ghi số đề cho khách quen trong xóm và nhận số đề từ bị cáo Nguyễn Thị G qua tin nhắn, khi có kết quả và chung tiền thắng thua số đề trong ngày thì bị cáo Hà xóa hết tin nhắn trong điện thoại. Bị cáo H1 trực tiếp ăn thua số đề và không có giao cho ai khác. Việc thanh toán tiền thắng thua ghi số đề thì bị cáo H1 nhận và chung trực tiếp tiền cho khách, còn bị cáo G thì bị cáo H1 chuyển khoản từ số tài khoản số 25445517 tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Á (A) cho bị cáo G vào số tài khoản 060232736626 ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1) mang tên Trần Nguyễn Kiều T3.

Về hình thức trả thưởng của việc trúng số đề: Đối với số đề nhận từ khách cho tất cả các đài trúng 02 số thì nhân 74 lần, trúng 03 số thì nhân 640 lần, trúng 04 số thì nhân 5.400 lần, số đá xiên đài miền N trúng nhân 550 lần. Khách ghi bao nhiêu tiền thì bị cáo Hà nhân cho 0,78 thì ra số tiền khách sẽ trả cho bị cáo H1. Đối với số đề bị cáo H1 nhận từ bị cáo G cho tất cả các đài trúng 02 số thì nhân 73 lần, trúng 03 số thì nhân 630 lần, trúng 04 số thì nhân 5.300 lần; số đá xiên đài miên Nam trúng nhân 530 lần. Bị cáo G gửi số đề cho bị cáo H1 thì tổng số tiền khách ghi nhân cho 0,76 thì ra

số tiền bị cáo G đưa cho bị cáo H1. Chiều ngày 19/6/2024, khi bị cáo H1 đang ở quê tại xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận thì nhận được tin nhắn ghi số đề của bị cáo G, cụ thể:

+ 03 đài miền N (Đồng Nai - Cần Thơ - Sóc Trăng): Ghi số 54 bao lô 25.000 đồng (hai mươi lăm ngàn đồng), thành tiền 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

+ 02 đài miền N (Đồng Nai - Cần Thơ): Ghi số 88 bao lô 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng), thành tiền 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng); số 66-47 đá xiên 3.000 đồng (ba ngàn đồng), thành tiền 216.000 đồng (hai trăm mười sáu ngàn đồng); Ghi số 68 bao lô 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng), thành tiền 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng); Số 477 xỉu chủ 5.000 đồng (năm ngàn đồng), thành tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng); Ghi số 10 bao lô 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng), thành tiền 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng); Số 10-60 đá xiên 3.000 đồng (ba ngàn đồng), thành tiền 216.000 đồng (hai trăm mười sáu ngàn đồng).

+ 01 đài miền N (Sóc Trăng): Ghi số 04 bao lô 5.000 đồng, thành tiền 90.000 đồng (chín mươi ngàn đồng); ghi số 04 đầu đuôi 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng), thành tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền bị cáo H1 ghi đề cho bị cáo G là 5.532.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị G:

+ Số tiền 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) là số tiền khách ghi số đề thu trong túi đề tại bàn ghi để và số tiền 10.368.000 đồng (mười triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng) của bị cáo G để trong bóp phía sau bàn ghi số đề (đã nộp vào kho bạc).

+ 01 (một) bộ tờ phơi đề nhỏ, có một tờ giấy ghi chính và 01 bản in trong đó có 09 tờ phơi đã ghi số đã đưa vào hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số seri: R58R50DFD9Z, số IMEI 1: 354890380428439; số IMEI 2: 356995620428434 và 01 máy tính CASIO GX-120B, 01 bút bi.

- Thu giữ của đối tượng Đỗ Trọng T2: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, số IMEI: 353220822125578 và 01 tờ giấy có ghi số đề (đã đưa vào hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei: 355774106047872, đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 147/CT-VKS-Q3 ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị G và bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Các bị cáo Nguyễn Thị G, bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Lời sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị G: Đã ăn năn hối lỗi và hứa sẽ không phạm lỗi.

Lời sau cùng của bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1: Đã nhận ra lỗi lầm và sẽ không lặp lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Nguyễn Kiều T3 có ý kiến trình bày: chỉ cho bị cáo G (là mẹ ruột) mượn tài khoản để chuyển tiền chứ không biết việc bị cáo G chuyển tiền cho ai làm gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Trọng T2 vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo G từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo H1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 19/6/2024, Đ1 kết hợp Công an P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính tại số B T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Nguyễn Thị G tổ chức ghi số đề thắng thua bằng tiền cho con bạc tại nhà, thu giữ được 09 (chín) tờ phơi ghi số đề của bị cáo G ghi cho các con bạc trong ngày 19/6/2024.

Kết quả giải phơi đề đối với 09 tờ phơi thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị G đã ghi cho khách, cụ thể như sau:

- Tờ phơi số 01: Khách (không rõ lai lịch) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Bao lô số 88 số tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng), thành tiền 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng); số đá 88, 47 số tiền 5.000 đồng (năm ngàn đồng), thành tiền 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Tờ phơi số 02: Khách nữ (không rõ thông tin, thuê nhà trong hẻm B T) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Bao lô số A, số tiền 2.000 đồng (hai ngàn đồng), thành tiền 72.000 đồng (bảy mươi hai ngàn đồng); số đá 19, 74 số tiền 500 đồng (năm trăm đồng), thành tiền 36.000 đồng (ba mươi sáu ngàn đồng).

- Tờ phơi số 03: Ông Đỗ Trọng T2, ghi đài Sóc Trăng: Bao lô số 04 số tiền 10.000 đồng (mười ngàn đồng), thành tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi ngàn đồng); bao lô số 104, 204, 304, 404, 504, 604, 704, 804 số tiền 1.000 đồng (một ngàn đồng), thành tiền 136.000 đồng (một trăm ba mươi sáu ngàn đồng) và đánh đầu đuôi số 04 số tiền 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng), thành tiền 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng).

- Tờ phơi số 04: Khách nữ bán vé số dạo (không rõ lai lịch), ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Số đá 17, 31, 79 số tiền 500 đồng (năm trăm đồng), thành tiền 108.000 đồng (một trăm lẻ tám ngàn đồng).

- Tờ phơi số 05: Khách nam (không rõ lai lịch) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ - Sóc Trăng: Bao lô số 54 số tiền 35.000 đồng (ba mươi lăm ngàn đồng), thành tiền 1.890.000 đồng (một triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng).

- Tờ phơi số 06: Khách nam (không rõ lai lịch) ghi đài Đồng Nai – Cần Thơ:

Bao lô số 854 số tiền 1.000 đồng (một ngàn đồng), thành tiền 34.000 đồng (ba mươi bốn ngàn đồng); số đá 57, 54 số tiền 500 đồng (năm trăm đồng), thành tiền 36.000 đồng (ba mươi sáu ngàn đồng).

- Tờ phơi số 07: Khách nam (không rõ lai lịch) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Bao lô số 10 số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng), thành tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng); số đá 10, 60 số tiền 5.000 đồng (năm ngàn đồng), thành tiền 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Tờ phơi số 08: Khách nữ (không rõ lai lịch, thuê nhà trong hẻm B T) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Xỉu chủ số 774 số tiền 3.000 đồng (ba ngàn đồng), thành tiền 12.000 đồng (mười hai ngàn đồng); xỉu chủ số 477 số tiền 10.000 đồng (mười ngàn đồng), thành tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng).

- Tờ phơi số 09: Khách nam (không rõ lai lịch) ghi đài Đồng Nai - Cần Thơ: Bao lô số 68 số tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng), thành tiền 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền ghi đề cho khách trong ngày 19/6/2024 là 8.004.000 đồng (tám triệu linh bốn ngàn đồng) (do thời điểm kiểm tra chưa có kết quả xổ số nên không tính số tiền trúng đề).

Chiều ngày 19/6/2024, khi bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 đang ở quê tại xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận thì nhận được tin nhắn ghi số đề của bị cáo G, cụ thể:

+ 03 đài miền N (Đồng Nai - Cần Thơ - Sóc Trăng): Ghi số 54 bao lô 25.000 đồng (hai mươi lăm ngàn đồng), thành tiền 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

+ 02 đài miền N (Đồng Nai - Cần Thơ): Ghi số 88 bao lô 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng), thành tiền 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng); số 66-47 đá xiên 3.000 đồng (ba ngàn đồng), thành tiền 216.000 đồng (hai trăm mười sáu ngàn đồng); Ghi số 68 bao lô 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng), thành tiền 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng); Số 477 xỉu chủ 5.000 đồng (năm ngàn đồng), thành tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng); Ghi số 10 bao lô 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng), thành tiền 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng); Số 10-60 đá xiên 3.000 đồng (ba ngàn đồng), thành tiền 216.000 đồng (hai trăm mười sáu ngàn đồng).

+ 01 đài miền N (Sóc Trăng): Ghi số 04 bao lô 5.000 đồng, thành tiền 90.000 đồng (chín mươi ngàn đồng); ghi số 04 đầu đuôi 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng), thành tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền bị cáo H1 ghi đề cho bị cáo G là 5.532.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi hai ngàn đồng).

[3] Các bị cáo Nguyễn Thị G, bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 có năng lực trách

nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị G, bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc bằng biện pháp hình sự.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị G, bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo G có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, việc bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó không cần thiết cách ly khỏi xã hội. Bị có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét cho bị cáo.

[8] Bị cáo H1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, do đó không cần thiết cách ly khỏi xã hội. Bị có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét cho bị cáo.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[10] Đối với các bị cáo Nguyễn Thị G và Hoàng Thị Mỹ H1 cùng rủ nhau ghi số đề không có sự phân công chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với vai trò gần như nhau do đó cần xem xét trong quá trình quyết định hình phạt.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) là số tiền khách ghi số đề thu trong túi đề tại bàn ghi để và xác định là số tiền bị cáo G thu được từ việc ghi số đề vào ngày 19/6/2024 nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 10.368.000 đồng (mười triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng) của bị cáo G để trong bóp là tiền sinh hoạt của gia đình bị cáo nên trả lại cho bị cáo G.

- Đối với 01 (một) bút bi là các đồ vật bị cáo Nguyễn Thị G dùng để ghi số đề cho khách và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số seri: R58R50DFD9Z và 01 (một) máy tính CASIO GX-120B là công cụ bị cáo Nguyễn Thị G dùng để liên lạc, nhắn tin ghi số đề và tính tiền đề cho khách nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu N màu đen, số IMEI: 355774106047872 không có các tin nhắn liên quan đến việc đánh đề và tại phiên tòa bị cáo trình bày chiếc điện thoại bị cáo nhận tin nhắn ghi số đề của bị cáo G đã bị mất nên chiếc điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội do đó trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, số IMEI: 353220822125578 là của anh Đỗ Trọng T2 và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh T2.

[12] Đối với đối tượng Đỗ Trọng T2 đã có hành vi đánh bạc, do số tiền sử dụng đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với bà Trần Nguyễn Kiều T3 (con ruột của bị cáo Nguyễn Thị G) là người đứng tên tài khoản ngân hàng nhưng đăng ký mở tài khoản bằng số điện thoại của bị cáo G và giao cho bị cáo G sử dụng nên không biết bị cáo G sử dụng vào mục đích phạm tội. Bà T3 cũng không giúp sức đối với việc ghi số đề với bị cáo G nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[13] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, khoản 1 Điều 321, điểm i-s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 25/12/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị G cho Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nơi cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 50, khoản 1 Điều 321, điểm i-s Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 25/12/2024.

Giao bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 cho Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nơi cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bút bi.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số seri: R58R50DFD9Z và 01 (một) máy tính CASIO GX-120B**.**

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 01 (một) điện thoại di động hiệu N màu đen, số IMEI: 355774106047872.

Trả lại cho ông Đỗ Trọng T2 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, số IMEI: 353220822125578.

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại Quyết định chuyển vật chứng số 132/QĐ-VKS-Q3 ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị G số tiền 10.368.000 đồng (mười triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

(Toàn bộ số tiền được ghi nhận tại giấy nộp tiền ngày 25/10/2024 của Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh 3 Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Hoàng Thị Mỹ H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Nam Phương

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.